

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng T

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, Điện Biên;

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị Hồng T và anh Phạm Ngọc T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị Hồng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quang M - sinh ngày 06/6/2018 cho đến khi đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Phạm Ngọc T có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Chị T không yêu cầu tính lãi nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; mức và phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng (chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000515 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ĐBP;
- UBND phường M, TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ